

CÔNG TY TNHH GOLDEN STAR VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GOLDEN STAR VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDEN STAR VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300980434

3. Ngày thành lập: 17/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phương Cầu, Xã Phương Liễu, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0963848965 / 0977831816

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
2.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
3.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Phá dỡ	4311
8.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
13.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
14.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
15.	Sao chép bản ghi các loại	1820
16.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
17.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
18.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
19.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
20.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
21.	In ấn	1811

22.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Dịch vụ đóng gói	8292
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
27.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
32.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
35.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
43.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
44.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
45.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
48.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
49.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Bán buôn gạo	4631
52.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
53.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
54.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
55.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Xây dựng công trình công ích	4220
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
59.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
64.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
67.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
68.	Bán buôn đồ uống	4633
69.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
70.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
71.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
72.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
73.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
74.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
75.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
76.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
77.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
78.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
79.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
80.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
81.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
82.	Chi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ BÍCH HÒA	Thôn Còn Chuông, Xã Tràng Phái, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	950.000.000	50,000	082129259	
2	NGUYỄN THỊ BÍCH	Thôn Phù Lỗ, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	950.000.000	50,000	001186014119	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ BÍCH HÒA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/04/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 082129259

Ngày cấp: 03/09/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Còn Chuông, Xã Tràng Phái, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Còn Chuông, Xã Tràng Phái, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh